

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 174/2024/HS-ST

Ngày: 24- 7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công;

Bà Trần Ngọc Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2024/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 346/59/16/34 đường P, khu phố G, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh;住所: F tổ D, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị T1.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/12/1992, bị Công an Quận B, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi Trộm cắp tài sản và đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng.

- Ngày 05/5/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Đến ngày 12/5/2000 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/7/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc.

- Ngày 03/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và được trả tự do tại tòa.

- Ngày 22/3/2019, bị Công an phường T, Quận A xử phạt hành chính 750.000 về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Đóng phạt ngày 29/3/2019.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 cho đến nay và có đơn đề nghị xét xử mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Huy N, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Đỗ Thị T2, Hoàng Thị T3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Phạm Văn T là người đồng tính, khoảng 05 giờ 15 phút ngày 23/9/2023, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59S3-574.69 đang đi trên đường D khu dân cư A thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T thì nhìn thấy ông Trần Huy N, sinh năm 1962, HKTT: khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang đi bộ thể dục trên lề đường ở phía trước và phát hiện trên ngón áp út bàn tay trái của ông N có đeo 01 nhẫn vàng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc nhẫn. Thực hiện ý định, T điều khiển xe chạy lên phía trước dừng xe và đi bộ đến chỗ ông N để giả vờ hỏi địa chỉ nhà, nắm tay qua lại với ông N. Lúc này, T dùng nách trái kẹp cánh tay trái của ông N và kéo ông N đi về hướng trước số nhà F khu dân cư A khu phố Đ, phường B, thành phố T, Bình Dương để làm ông N mất cảnh giác. Đồng thời, T lén lút dùng tay phải tháo chiếc nhẫn ra khỏi ngón tay trái của ông N và cầm trong lòng bàn tay trái, rồi lên xe rời đi. Sau khi T bỏ đi, ông N tiếp tục đi bộ được khoảng 5m thì phát hiện bị mất chiếc nhẫn nên đã tri hô mọi người cùng chặn bắt được T và giao Công an phường B xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Gennio, màu sơn: đen, biển số 59S3-574.69;

- 01 (một) nhẫn kim loại vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành số T ngày 26/9/2023, kết luận: 01 (một) nhẫn kim loại vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ trị giá 16.650.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 11 tháng đến 13 tháng tù.

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Gennio, màu sơn: đen, biển số 59S3-574.69 xác định là của ông Trần Thanh P, sinh năm 1973, C P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Qua làm việc, ông P cho biết có cho anh vỢ

là Phạm Văn T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội và có yêu cầu được nhận lại xe nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho ông P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Huy N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) nhẫn kim loại vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 23/9/2023, tại trước địa chỉ số F khu phố Đ, phường B, thành phố T, Bình Dương, Phạm Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) nhẫn kim loại vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ trị giá 16.650.000 đồng của ông Trần Huy N, thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do

đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị tòa án xét xử.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hiện đang bị gan nhiễm mỡ nặng, phi đại tiền liệt tuyến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, bị cáo chiếm đoạt số tiền không lớn, đã trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã bị tạm giam hơn 10 tháng cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử xử bị cáo bằng thời hạn tạm giam cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Huy N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) nhẫn kim loại vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Gennio, màu sơn: đen, biển số 59S3-574.69 xác định là của ông Trần Thanh P, sinh năm 1973, C P, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Qua làm việc, ông P cho biết có cho anh vợ là Phạm Văn T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội và có yêu cầu được nhận lại xe nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe cho ông P là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn T.

- Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 106; Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023. Khấu trừ thời hạn tạm giam đã hết, trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự.

3. Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em

.